



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH



Số điện thoại: (0251) 3560 574

Số fax: (0251) 3560 031

Website: www.ntw.com.vn

Email: daidowaco@yahoo.com

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước,
huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2022**

MỤC LỤC



- 1 THÔNG TIN CHUNG
- 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
- 3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY
- 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

PHẦN 1 THÔNG TIN CHUNG



Thông tin chung

Ngành nghề kinh doanh

Quá trình hình thành
và phát triển

Mô hình quản trị

Địa bàn kinh doanh

Cơ cấu bộ máy quản lý

Các công ty con,
công ty liên kết

Định hướng phát triển

Các rủi ro

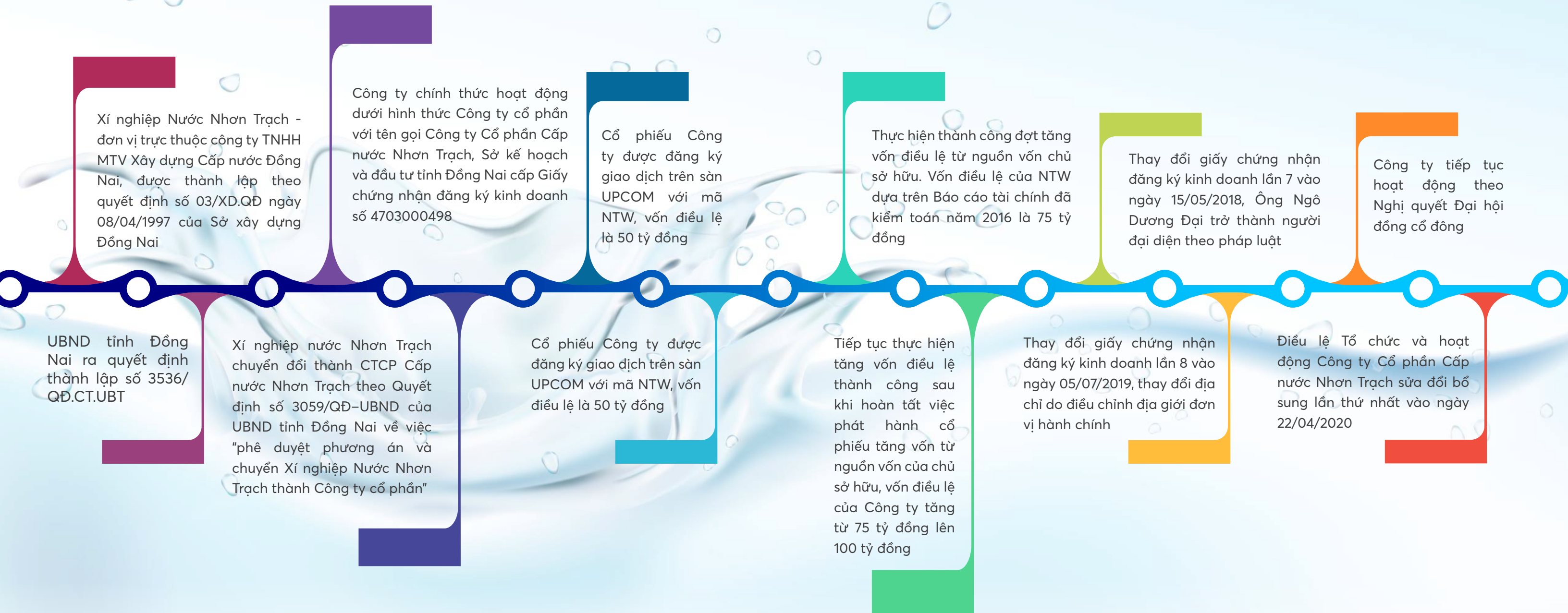
 **THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Tên tiếng Anh	NHON TRACH WATER SUPPLY JOINT - STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	703000498 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 8 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120 ngày 05 tháng 07 năm 2019
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
Số điện thoại	(0251) 3560 574
Số fax	(0251) 3560 031
Website	www.ntw.com.vn
Email	daidowaco@yahoo.com
Mã cổ phiếu	NTW



Quá trình hình thành và phát triển



Ngành nghề kinh doanh

Hiện nay Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) đang hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau:

Khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt:

- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt
- Khai thác, lọc nước phục vụ công nghiệp
- Phân phối nước sạch

Xây dựng công trình công ích:

- Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước
- Xây dựng trạm bơm
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí: Lắp đặt ống cấp, thoát nước, bơm nước

Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước

Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan:

- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp
- Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác
- Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình thoát nước
- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng-công nghiệp
- Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư
- Thẩm định hồ sơ mời thầu; Thẩm định kết quả đấu thầu

Địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch có địa bàn hoạt động kinh doanh chủ yếu tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Đây là Tỉnh nằm ở vị trí cửa ngõ của đô thị lớn nhất cả nước là Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời cũng là trung tâm của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Do đó việc đầu tư, xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông sẽ tạo ra động lực tăng trưởng mới cho Tỉnh Đồng Nai. Điều này không những tạo ra giá trị kết nối, một hệ thống hạ tầng hiện tại, đồng bộ mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế và quá trình đô thị hóa Tỉnh.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch hoạt động theo mô hình quản trị được quy định theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ với các cấp như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

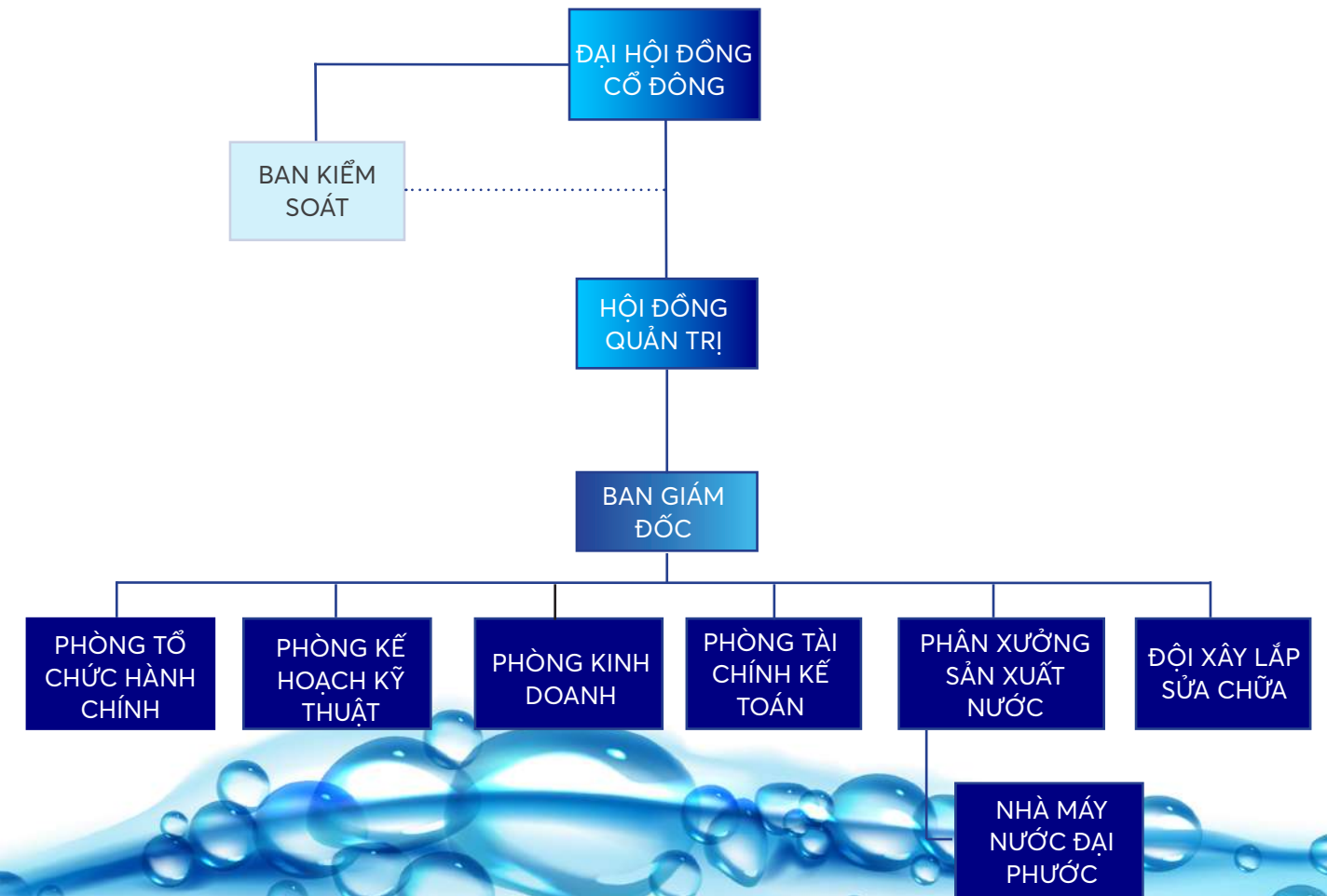
Ban Kiểm soát

Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Giám đốc

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết: Đến thời điểm 31/12/2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có công ty con và công ty liên kết.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu phát triển bền vững

Công ty Cổ phần Cấp Nước Nhơn Trạch là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, theo đó Công ty đã đề ra các mục tiêu để doanh nghiệp có thể phát triển bền vững như sau:

- Đảm bảo cung cấp nước sạch với lưu lượng ổn định cho địa bàn hoạt động, chất lượng nước đảm bảo theo tiêu chuẩn theo Bộ Y tế.
- Hoàn thành các mục tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận,... đã đề ra tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xây dựng chính sách đầu tư một cách hợp lý và hiệu quả.
- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông đi đôi với phát triển bền vững.
- Đổi mới và áp dụng các công nghệ - kỹ thuật tiên tiến vào quá trình sản xuất nước để luôn đảm bảo nguồn nước sạch.
- Nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng.



Chiến lược trong trung và dài hạn

Với mục tiêu xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững và hoạt động đem lại hiệu quả. Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã đề ra những chiến lược trong trung và dài hạn cụ thể như sau:

- Xây dựng phương án kiểm soát tất cả các chi phí đầu vào, đặc biệt là giá vốn hàng bán, chi phí điện năng để vận hành máy móc, các chi phí mua hoá chất để xử lý nước. Theo đó, quản lý chi phí chặt chẽ nhằm giúp Công ty tối đa hoá lợi nhuận.
- NTW thường xuyên bảo trì, nâng cấp hệ thống lọc nước, đường ống dẫn nước để đem đến nguồn nước chất lượng cho hộ gia đình, doanh nghiệp và giảm thiểu thất thoát nước.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp: Ban lãnh đạo triển khai hoạt động đánh giá năng lực và kết quả làm việc định kỳ phân theo cấp, Phòng, Ban. Từ đó, đưa ra những chính sách khen thưởng, khuyến khích nhân viên đóng góp sáng kiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản lý Công ty.



Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch, sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và sức khỏe người dân. Ngoài mục tiêu về kết quả kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến vấn đề đảm bảo an sinh xã hội và tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng nước sạch theo quy định Bộ Y tế.

Đối với môi trường

- Sử dụng, khai thác nguồn nước hợp lý, chấp hành các quy định bảo vệ môi trường nhằm tránh cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên;
- Áp dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến vào trong quá trình sản xuất, tối ưu hoá năng suất của máy móc nhằm hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

Đối với xã hội

- Tiêu chuẩn hoá quy trình xử lý nước nhằm cung cấp nguồn nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đến người tiêu dùng;
- Kiểm tra hệ thống cấp nước định kỳ và khắc phục kịp thời sự cố trong hệ thống cấp nước nhằm mang lại nguồn nước ổn định đến với khách hàng;
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện để hỗ trợ các hộ dân gặp khó khăn trong khu vực.

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Trải qua năm 2022, phần lớn các quốc gia trên thế giới đã kiểm soát được dịch bệnh covid-19, nhưng nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn khi giá cả hàng hóa ở nhiều quốc gia tăng cao. Theo đó, Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) đã điều chỉnh lãi suất tổng cộng 7 lần, nâng biên độ lãi suất cho vay cơ bản lên 4,25% tới 4,5%, mức cao nhất trong vòng 15 năm qua. Cùng với cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine và chính sách zero covid ở Trung Quốc cũng làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, thương mại tại Việt Nam. Bên cạnh đó, thị trường Việt Nam năm 2022 vẫn được đánh giá là khởi sắc ở hầu hết các lĩnh vực, với GDP năm 2022 đạt 8,02% so với năm trước theo Tổng cục Thống Kê.

Có thể thấy, kinh tế - xã hội Việt Nam trong năm 2022 đã đạt được những kết quả tích cực và đáng khen ngợi. Điều này cho thấy sự cố gắng và nỗ lực của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp. Các chính sách và biện pháp hỗ trợ phục hồi kinh tế đã được triển khai hiệu quả, góp phần giúp các ngành sản xuất, dịch vụ phục hồi mạnh mẽ. Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là cấp nước cho hộ gia đình và khu công nghiệp, đây là một trong những lĩnh vực đặc thù và là sản phẩm thiết yếu đối với người tiêu dùng nên chịu ảnh hưởng gián tiếp từ tác động của nền kinh tế.

Rủi ro pháp luật

NTW hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom. Vì vậy, công ty cần phải tuân thủ các quy định về Luật như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các luật liên quan khác để đảm bảo hoạt động của mình đúng quy trình pháp lý.

Bên cạnh đó, do ngành nghề kinh doanh chính của NTW là cấp nước, công ty còn phải tuân theo các quy định của Luật tài nguyên và môi trường, đồng thời chịu sự quản lý của Nhà nước về mức giá bán. Điều này đòi hỏi công ty phải có kiến thức và kỹ năng về quản lý tài nguyên và môi trường, đồng thời cần phải thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật liên quan để điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Rủi ro thất thoát nước

Tỷ lệ thất thoát nước là vấn đề quan ngại đối với các Công ty hoạt động kinh doanh cấp nước trong đó có NTW. Đây là tỷ lệ mà hầu hết các Công ty hoạt động trong ngành này quan tâm theo dõi và kiểm soát chặt chẽ nhằm tối đa hóa lợi nhuận của mình. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng thất thoát nước là việc đường ống dẫn và hệ thống cấp nước đến các khu vực cũ, vẫn chưa triển khai được công tác sửa chữa, tu bổ đồng thời việc đào đường tràn lan, thi công các công trình xây dựng cũng gây hư hỏng đường ống dẫn nước. Để giảm thiểu tỷ lệ thất thoát nước trong năm, Ban lãnh đạo NTW hàng năm luôn có kế hoạch sửa chữa, tu bổ hệ thống cấp nước và tăng cường kiểm soát các khu vực đang thi công công trình xây dựng trên địa bàn để đảm bảo không phát sinh hư hỏng hệ thống đường ống cấp nước

Rủi ro ô nhiễm nguồn nước

Theo Trung tâm Nghiên cứu Môi trường Cộng đồng, tình trạng xả nước thải từ các khu công nghiệp không qua xử lý trực tiếp ra môi trường là một vấn đề nghiêm trọng đối với môi trường nước. Nước thải từ các khu công nghiệp thường chứa nhiều chất độc hại và các hợp chất hóa học có thể gây hại cho sức khỏe con người và động vật. Điều này cũng làm cho ô nhiễm nguồn nước và suy thoái đất. Do đó, việc kiểm tra và xem xét nguồn nước đầu và là vấn đề cấp thiết mà NTW thường xuyên thực hiện, nhằm hạn chế tối đa rủi ro nguồn nước ô nhiễm cấp cho người dân và khu công nghiệp.

Rủi ro khác

Các tác động từ thiên nhiên và các rủi ro bất khả kháng khác như bão, lũ lụt, động đất, dịch bệnh, hỏa hoạn,... có thể gây ra thiệt hại lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của NTW. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã cập nhật thông tin về thời tiết, chính trị xã hội và áp dụng các biện pháp phòng cháy nhằm đối phó với các rủi ro và giảm thiểu thiệt hại tài sản và nhân sự.



RISK

PHẦN 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH 2022	Tỷ lệ TH 2022/TH 2021
Sản lượng nước sản xuất	m ³	16.006.511	16.490.700	15.169.704	91,99%	94,77%
Sản lượng nước ghi thu	m ³	14.959.343	15.510.095	14.113.621	91,00%	94,35%
Doanh thu	Triệu đồng	168.004	168.772	156.645	92,81%	93,24%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.851	11.620	10.486	90,24%	62,23%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	15.265	10.358	9.086	87,71%	59,52%

Sản lượng cung cấp nước đến hộ gia đình và doanh nghiệp giảm có thể do nhiều nguyên nhân, chẳng hạn như giảm nhu cầu doanh nghiệp hoặc vấn đề kỹ thuật trong quá trình sản xuất và cung cấp nước. Việc giảm doanh thu của công ty cũng phần nào phản ánh tình hình kinh doanh khó khăn trong một năm qua. Năm 2022, sản lượng nước cung cấp đến các doanh nghiệp tại địa bàn kinh doanh giảm nhẹ do nền kinh tế thế giới và trong nước gặp khó khăn, theo đó các doanh nghiệp trên địa bàn kinh doanh của NTW thu hẹp quy mô kinh doanh làm cho sản lượng nước tiêu thụ lần lượt đạt 14.959.343 m³ năm 2021 và 14.113.621 m³ năm 2022. Điều này làm cho Doanh thu của Công ty trong năm 2022 ở mức 156.645 triệu đồng đạt 93,24% so với 2021 và 92,81% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

Tình hình sản xuất và tiếp nhận nước

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH 2022	Tỷ lệ TH 2022/TH 2021
1	Sản lượng nước						
a	Sản lượng nước sản xuất	m ³	16.006.511	16.490.700	15.169.704	91,99%	94,77%
	- Nước sản xuất Nhơn Trạch	m ³	3.122.274	2.056.862	1.973.784	95,96%	63,22%
	- Nước mua qua ĐH Tổng Công ty Cấp nước Đồng Nai	m ³	12.884.237	14.433.838	13.195.920	91,42%	102,42%
b	Sản lượng nước ghi thu	m ³	14.959.343	15.510.095	14.113.621	91,00%	94,35%
	- Nước ghi thu Nhơn Trạch	m ³	2.668.807	1.696.911	1.587.961	93,58%	59,50%
	- Nước mua qua ĐH Tổng Công ty Cấp nước Đồng Nai	m ³	12.290.536	13.813.184	12.525.660	90,68%	101,91%
2	Tỷ lệ thất thoát nước	%	6,54	5,95	6,96	116,97%	106,42%
3	Doanh thu	Triệu đồng	168.004	168.772	156.645	92,81%	93,24%
a	Doanh thu kinh doanh nước	Triệu đồng	158.734	163.272	149.606	91,63%	94,25%
b	Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Triệu đồng	3.405	4.000	3.919	97,98%	115,10%
c	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	1.968	1.500	2.362	157,48%	120,01%
d	Thu nhập khác	Triệu đồng	3.896	-	757	-	19,44%

Thực hiện chủ trương Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai về việc hạn chế khai thác nước ngầm và khuyến khích sử dụng nước mặt phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai, nhằm hạn chế nguy cơ ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước, sụt lún mặt đất,... Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã thực hiện đóng tất cả các giếng khoan hiện hữu tại khu vực Thị trấn Hiệp Phước và chấm dứt hoạt động sản xuất của Nhà máy nước ngầm Nhơn Trạch. Theo đó, phần lớn nước cung cấp từ nguồn nước mặt mua của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới.

Qua theo dõi và thống kê, nước sản xuất Nhơn Trạch ở mức 1.973.784 m³ đạt 63,22% so với năm 2021, nước mua qua đồng hồ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ở mức 13.195.920 m³ đạt 102,42% so với năm 2021 và nước ghi thu Nhơn Trạch ở mức 1.587.961 m³ đạt 59,50% so với năm 2021, nước ghi thu qua đồng hồ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai ở mức 12.525.660 m³ đạt 101,91% so với năm 2021. Bên cạnh đó, việc triển khai bảo trì, sửa chữa hệ thống cấp nước trên một số địa phương đang gặp một số khó khăn nên việc nỗ lực cải thiện tỷ lệ thất thoát nước của NTW trong năm 2022 vẫn chưa được đảm bảo, tỷ lệ thất thoát nước năm 2022 đạt 6,96%.

Doanh thu hoạt động của công ty chủ yếu đến việc cung cấp nước cho hộ gia đình và các doanh nghiệp trên địa bàn kinh doanh, theo đó doanh thu kinh doanh nước năm 2022 ở mức 149.606 triệu đồng đạt 94,25% so với năm 2021 chiếm 95,51% tổng doanh thu của NTW.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Ngô Dương Đại	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	26/04/2018
2	Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	05/07/2018
3	Ông Trần Văn Thuỳ	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng	26/04/2018



Lý lịch Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2022



ÔNG NGÔ DƯƠNG ĐẠI

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Năm sinh: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Nguyên quán: Hưng Yên

Nơi sinh: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

- 2001 – 2005** Nhân viên Phòng Quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản Công ty Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
- 2006 – 2008** Phó phòng Quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
- 2008 – 2010** Phó phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Ban quản lý Dự án Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
- 2010 – 2012** Phó Giám đốc Ban quản lý các dự án Cấp nước – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Cấp nước Đồng Nai
- 2012 – 2018** Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- 2018 – Nay** Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phiếu – Tỷ lệ 0,3% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai 1.400.000 cổ phần – tỷ lệ 14% Vốn điều lệ

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Lý lịch Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2022



ÔNG NGUYỄN LƯƠNG THẮNG

Chức vụ: Phó Giám đốc

Năm sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Nguyên quán: Thanh Hóa

Nơi sinh: Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa

Quá trình công tác:

- 2002 - 2012** Công nhân - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- 2012 - 2017** Phó Quản đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- 2017 - 2018** Quản đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- 2018 - Nay** Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phiếu – Tỷ lệ 0,2% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: Không có



ÔNG TRẦN VĂN THÙY

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Kế toán trưởng

Năm sinh: 1979

Quốc tịch: Việt Nam

Nguyên quán: Nam Định

Nơi sinh: Nam Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

- 2002 – 2006** Công nhân tại Xí nghiệp nước Nhơn Trạch
- 2006 – 2008** Nhân viên phòng Tổng hợp – Xí nghiệp nước Nhơn Trạch
- 2008 – 2010** Nhân viên phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- 2010 – 2011** Phụ trách phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- 2011 – 2015** Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- 2015 - 2018** Trưởng Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- 2018 – Nay** Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phiếu – Tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai 1.200.000 cổ phần – tỷ lệ 12% VDL

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022

Trong năm 2022, Công ty không có sự thay đổi nào trong Ban điều hành.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

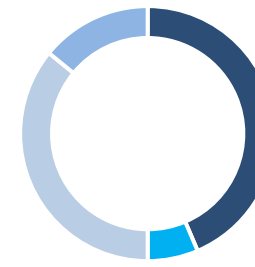
Số lượng cán bộ, nhân viên (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	34	43,59%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	5	6,41%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	28	35,90%
4	Lao động phổ thông	11	14,10%
B Theo giới tính			
1	Nam	57	73,08%
2	Nữ	21	26,92%
C Theo thời hạn hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng không thời hạn	76	97,44%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	2	2,56%
Tổng cộng		78	100%

Thu nhập bình quân trong năm 2022

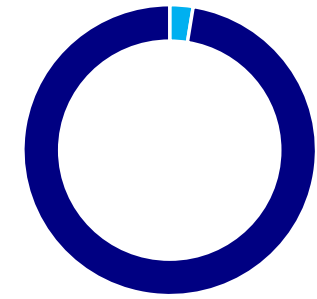
Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Số lượng người lao động (người)	89	87	83	78
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.568.000	13.120.000	14.820.000	12.681.000

Theo trình độ



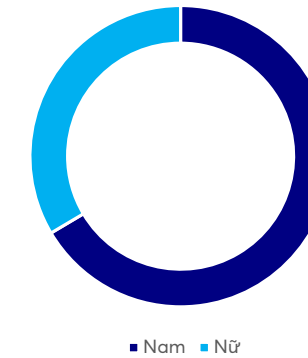
- Trình độ đại học và trên đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông

Theo tính chất hợp đồng lao động



- Hợp đồng có xác định thời hạn từ 1-3 năm
- Hợp đồng không xác định thời hạn

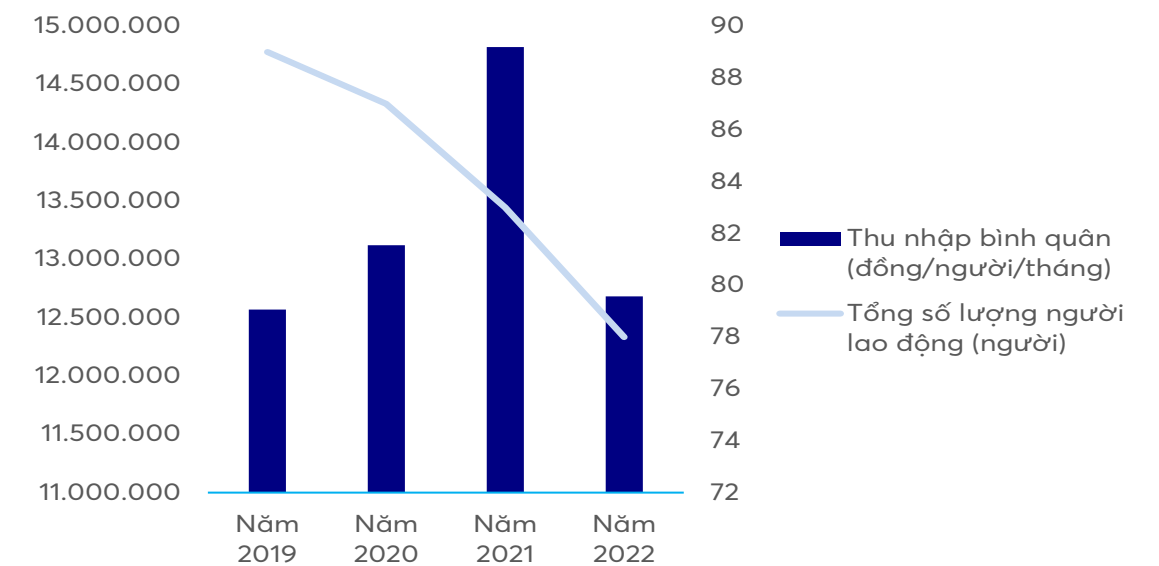
Theo giới tính



- Nam
- Nữ

Biểu đồ thể hiện số lượng cán bộ, nhân viên theo các tính chất

Thu nhập bình quân



Biểu đồ thể hiện thu nhập bình quân của người lao động

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự

Công tác đào tạo

NTW xem nhân lực là chìa khóa quan trọng cho sự phát triển lâu dài của Công ty, vì vậy Công ty luôn khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao tinh thần học hỏi, trau dồi thêm các kỹ năng mềm để hỗ trợ cho công việc. Ngoài ra, Công ty còn có những chính sách khen thưởng, khuyến khích nhân viên đóng góp sáng kiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản lý Công ty. Từ đó, NTW có thể xây dựng được mối quan hệ lâu dài với người lao động, giữ chân được nhân tài ở lại làm việc và hầu như không có sự thay đổi lớn về nhân sự trong những năm qua.

Môi trường làm việc

Nhằm tạo điều kiện tốt nhất để công nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực chuyên môn, năng suất lao động và khả năng sáng tạo. NTW luôn cố gắng xây dựng một môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng, nơi mà mỗi một người lao động đều cảm thấy là một phần của Công ty. Công ty luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, quy định về an toàn lao động.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Nhằm tạo điều kiện tốt nhất để công nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực chuyên môn, năng suất lao động và khả năng sáng tạo. NTW luôn cố gắng xây dựng một môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng, nơi mà mỗi một người lao động đều cảm thấy là một phần của Công ty. Công ty luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, quy định về an toàn lao động.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các đầu tư xây dựng cơ bản

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện một số dự án tu bổ mạng lưới cấp nước trên địa bàn Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai với chi phí đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 là 9.137 triệu đồng, bao gồm các công trình cơ bản như sau:

STT	Tên dự án	Tổng chiều dài dự án
1	Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 Đê Phước Lương	3.000m
2	Lắp đặt tuyến ống cấp nước D110 tại xã Phước An	1.960m
3	Lắp đặt tuyến ống cấp nước D110 tại xã Phú Hội	6.605m
4	Lắp đặt tuyến ống cấp nước D110 tại xã Phước Thiện	2.457m
5	Lắp đặt tuyến ống cấp nước D110 tại xã Vĩnh Thanh	4.746m
TỔNG CỘNG		18.768m

Năm 2022, Công ty triển khai thực hiện xây dựng lắp đặt các hệ thống nước trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Do một số nguyên nhân khách quan nên việc đầu tư xây dựng cơ bản trong năm không đạt được theo kế hoạch đã đề ra: việc thi công các tuyến ống tại 03 hẻm xã Phú Hội, 02 hẻm xã Phước An và 10 hẻm xã Vĩnh Thanh không thực hiện được do các hộ dân không đồng ý cắt đường thi công; lắp đặt tuyến ống cấp nước Formosa chưa thi công do Công ty trách nhiệm hữu hạn Hưng nghiệp Formosa chưa cấp vốn; lắp đặt tuyến ống cấp nước đường 25B đang được Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Tỉnh lập hồ sơ nâng cấp mở rộng đường.

Theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT-NTW ngày 08/11/2022 của Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận chủ trương ngừng triển khai Dự án Hệ thống cấp nước liên xã Phú Đông, Vĩnh Thanh và Phước Khánh 2.800 m³/ngày đêm.

Đến ngày 31/12/2022, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là 231 triệu đồng bao gồm các công trình xây dựng cơ bản sau:

- Tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Cừ (tạm ngưng)
- Hàng rào trạm tăng áp Phú Hữu

Các công ty con, công ty liên kết: Đến 31/12/2022, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có công ty con, công ty liên kết

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	212.015	185.982	87,72%
2	Doanh thu thuần	162.139	153.525	94,69%
3	Giá vốn hàng bán	136.601	133.068	97,41%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.307	10.280	77,25%
5	Lợi nhuận khác	3.544	207	5,84%
6	Lợi nhuận trước thuế	16.851	10.486	62,23%
7	Lợi nhuận sau thuế	15.265	9.086	59,52%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,15	4,40
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,99	4,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	18,40%	9,02%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	22,54%	9,92%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	22,91	22,47
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,80	0,77
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,42%	5,92%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,89%	5,37%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,54%	4,57%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	8,21%	6,70%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

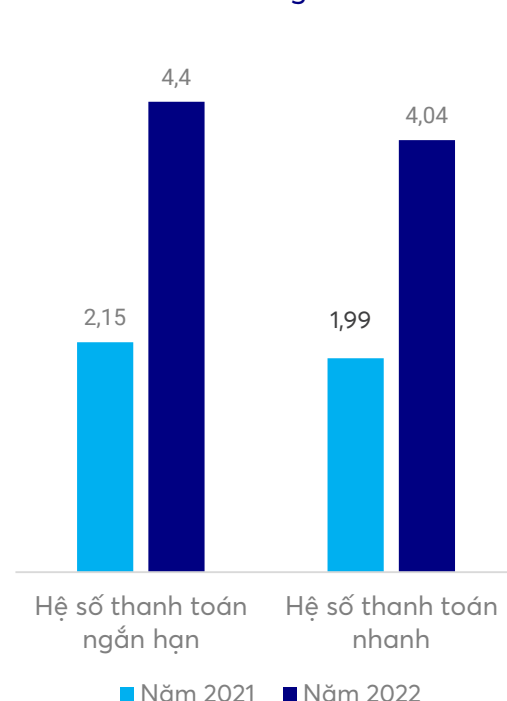
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

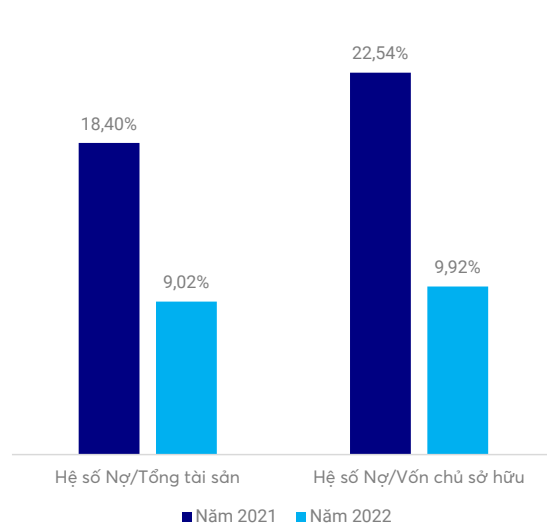
Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là một chỉ số quan trọng để đánh giá khả năng thanh toán của công ty trong tương lai gần. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2022, cho thấy công ty có sự cải thiện đáng kể trong khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của mình.

Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 2,15 lần năm 2021 lên 4,4 lần năm 2022 và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,99 lần năm 2021 lên 4,04 lần năm 2022. Để làm được điều này, NTW dùng tiền để gửi ngân hàng nhằm hưởng lãi suất tiền gửi trên thị trường đang ở mức cao và nhận lãi từ tiền gửi năm 2022 đã thực hiện, dẫn đến khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đạt mức 42.434 triệu đồng và tăng 36,4% so với năm 2021. Đồng thời, các khoản phải thu ngắn hạn giảm từ 16.495 triệu đồng xuống 13.010 triệu đồng làm cho tài sản ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 ở mức 73.807 triệu đồng giảm 11,85% so với năm 2021. Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 đạt 16.783 triệu đồng tương đương giảm 56,97% so với năm 2021 và giá trị hàng tồn kho trong năm tăng không đáng kể.

Chỉ tiêu khả năng thanh toán



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



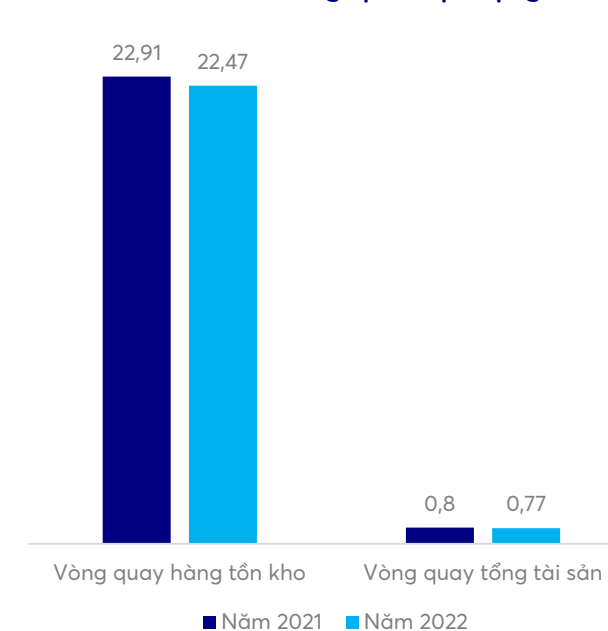
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản và Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch trong năm đều giảm, lần lượt đạt ở mức 9,02% và 9,92%. Nguyên nhân chính đến từ khoản phải thu dài hạn của khách hàng giảm 12.356 triệu đồng tương đương giảm 100% so với năm 2021 do NTW đã tính toán lại chi phí mua nước giữa Công ty với số tiền Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai phải thanh toán. Đồng thời, nghĩa vụ thanh toán nợ trong ngắn hạn năm 2022 cũng được công ty thực hiện đầy đủ, phù hợp với tình hình thực tế và vốn chủ sở hữu của NTW chỉ biến động nhẹ, không đáng kể.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năng lực hoạt động của Công ty được thể hiện lần lượt qua chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản. Năm 2022, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản của Công ty đều có biến động nhẹ và lần lượt ở mức 22,47 vòng và 0,77 vòng. Chủ yếu là do các chỉ tiêu về giá vốn hàng bán và hàng tồn kho bình quân đều biến động nhẹ và giá trị doanh thu, tổng tài sản bình quân của Công ty đồng thời giảm nhẹ. Doanh thu thuần năm 2022 đạt 153.525 triệu đồng tương đương giảm 5,31% so với năm 2021 và tổng tài sản bình quân đạt 198.999 triệu đồng tương đương giảm 1,68% so với cùng kỳ năm qua.

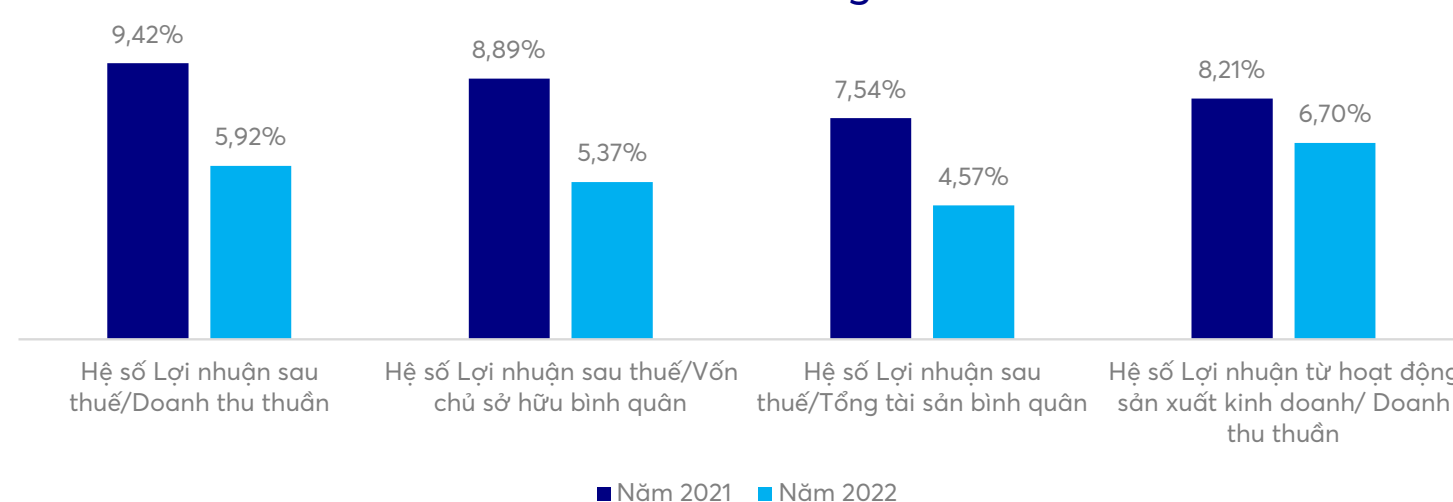
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



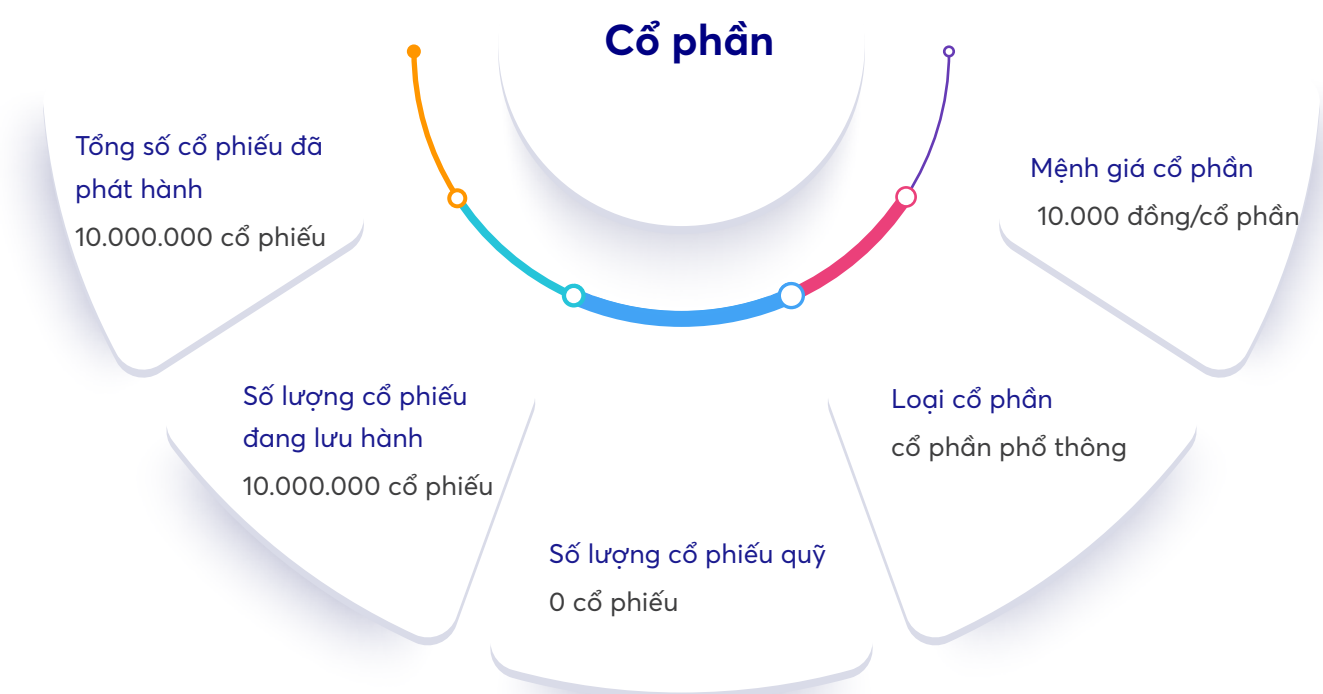
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Đối mặt với những khó khăn về nguồn cung nước cũng như việc đàm phán chi phí nguồn cấp nước bên ngoài. Nhằm đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, Công ty phải thực hiện mua nước với chi phí khá cao, làm ảnh hưởng đến việc duy trì doanh thu, lợi nhuận ổn định qua các năm. Chính vì vậy các giá trị doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận kế toán trước thuế, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty đều giảm và lần lượt ở mức 156,645 tỷ đồng, 10,28 tỷ đồng, 10,486 tỷ đồng và 9,086 tỷ đồng làm cho các hệ số về khả năng sinh lời đồng loạt giảm đáng kể.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



Cơ cấu cổ đông theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại 31/12/2022

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	5.243.736	52.437.360.000	52,44%
II	Cổ đông trong nước	8.502.219	85.022.190.000	85,02%
1	Cá nhân	3.258.483	32.584.830.000	32,58%
2	Tổ chức	5.243.736	52.437.360.000	52,44%
III	Cổ đông nước ngoài	1.497.781	14.977.810.000	14,98%
1	Cá nhân	5.576	55.760.000	0,06%
2	Tổ chức	1.492.205	14.922.050.000	14,92%
Tổng cộng (II+III)		10.000.000	100.000.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 14,99%

Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Số 48 Cách Mạng Tháng 8, Phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	5.243.736	52,44%
2	America LLC	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	1.492.205	14,92%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Báo cáo quá trình tăng vốn từ khi thành lập đến nay:

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng giảm (đồng)	Hình thức tăng giảm vốn
Năm 2008	30.000.000.000	30.000.000.000	Thành lập doanh nghiệp
Năm 2012	20.000.000.000	50.000.000.000	Chào bán cổ phần ra công chúng
Năm 2016	25.000.000.000	75.000.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
Năm 2017	25.000.000.000	100.000.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Trực tiếp: Hoạt động kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là cung cấp nước cho khu công nghiệp và hộ gia đình tại khu vực huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai nên lượng khí thải tác động trực tiếp đến môi trường rất ít.

Gián tiếp: Điện năng là nguồn năng lượng NTW sử dụng chủ yếu để phục vụ quá trình sản xuất nước sạch và công việc tại văn phòng. Điều này cũng tạo ra một lượng khí thải nhất định ra môi trường, gây ảnh hưởng đến hiệu ứng nhà kính. Việc sử dụng năng lượng điện hiệu quả và tiết kiệm là một trong những cách hiệu quả nhất để giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Trong năm công ty đã tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo nhân viên về việc sử dụng thiết bị tiết kiệm điện, tắt thiết bị điện khi không sử dụng. Đồng thời thực hiện quản lý, phân phối điện hợp lý cho từng khu vực bộ phận để đảm bảo sự tiết kiệm điện và giảm thiểu lãng phí.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tỷ lệ thất thoát nước cho biết lượng nước chênh lệch giữa sản lượng nước sản xuất được và sản lượng nước cung cấp đến khu công nghiệp, hộ gia đình. Theo đó Công ty thường xuyên theo dõi tỷ lệ này hàng kỳ, hàng quý và tính toán lại lượng nước chênh lệch để có phương án nâng cấp hệ thống cấp nước nhằm hạn chế lượng nước thất thoát và gia tăng lợi nhuận cho hoạt động của Công ty.

Tiêu thụ năng lượng

Điện năng là một nguồn tài nguyên rất quan trọng đối với mọi hoạt động kinh doanh và đời sống hiện đại. Tuy nhiên, việc sử dụng quá mức nguồn năng lượng sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng, bao gồm khí thải và ô nhiễm môi trường. Do đó, việc sử dụng hợp lý và tiết kiệm nguồn năng lượng không chỉ hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường mà còn giảm thiểu chi phí cho Công ty. Nhận thức được điều này, NTW đã cải tiến hệ thống điện, thiết bị, áp dụng công nghệ tiết kiệm điện, sử dụng bóng đèn LED, tắt thiết bị khi không sử dụng, giảm tải, tăng cường bảo dưỡng để giảm lượng điện tiêu thụ.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch, sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và sức khỏe người dân. Ý thức được tầm quan trọng của mình, Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như sử dụng, khai thác nguồn nước hợp lý, chấp hành các quy định nhằm tránh cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra, việc áp dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến vào trong quá trình sản xuất, tối ưu hoá năng suất của máy móc nhằm hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường cũng là một mục tiêu mà NTW đang hướng đến.

Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng người lao động của Công ty trong năm 2022 duy trì ở mức 78 người với mức lương trung bình đạt 12,6 triệu đồng/tháng.

Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài bằng việc thực hiện quy chế trả lương và chính sách phúc lợi tuân theo các quy định rõ ràng dựa theo cấp bậc và năng suất làm việc của mỗi nhân viên. Đồng thời thực hiện các chính sách khen thưởng nhân viên đạt thành tích tốt trong công việc. Công ty luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ các chế độ như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm Y tế theo quy định của Bộ Luật lao động.

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã tổ chức các lớp đào tạo về kỹ năng mềm cũng như cũng như kiến thức chuyên môn cho toàn thể cán bộ công nhân viên các cấp, đồng thời Ban lãnh đạo triển khai hoạt động đánh giá năng lực và kết quả làm việc định kỳ phân theo cấp, Phòng, Ban. Từ đó, đưa ra những chính sách khen thưởng, khuyến khích nhân viên đóng góp sáng kiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản lý Công ty.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn tích cực trong việc ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt. Hỗ trợ các quỹ đền ơn đáp nghĩa, gia đình chính sách; ủng hộ nạn nhân chất độc da cam Dioxin tại địa phương; ủng hộ gây quỹ vì người nghèo; thăm hỏi và giúp đỡ các cán bộ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn... Luôn tích cực xây dựng môi trường làm việc an toàn, không gây hại đến sức khỏe và tính mạng cho người lao động, đối tác, khách hàng nhằm bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất và phân phối nước sạch của mình. Các hoạt động này phản ánh tinh thần trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đồng thời là nỗ lực cụ thể trong việc bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn cho sức khỏe cộng đồng...

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, NTW rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

PHẦN 3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt
động sản xuất kinh doanh

Kế hoạch phát triển
trong tương lai

Tình hình tài chính

Giải trình của Ban
Giám đốc đối với ý
kiến kiểm toán

Những cải tiến về cơ cấu tổ
chức, chính sách, quản lý



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Được sự hỗ trợ và quan tâm của Hội đồng quản trị trong công tác triển khai thực hiện, Ban Giám đốc Công ty cùng sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch. Ban Giám đốc đã cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao, tuy nhiên vì một số lý do khách quan do ảnh hưởng của sự suy thoái nền kinh tế thế giới và nền kinh tế trong nước nên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 chưa đạt kế hoạch. Sau đây là một số thuận lợi và khó khăn mà NTW đã gặp trong năm 2022.

Thuận lợi

- Được sự hỗ trợ và quan tâm đặc biệt của Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai, trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Nguồn nước ngầm tại chỗ và nguồn nước mua từ Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới, Công ty đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch;
- Hoàn thiện việc mở rộng hệ thống cấp nước, việc hoàn thành nhà máy nước Đại Phước công suất 5.000 m³/ngày. đem mở rộng địa bàn cung cấp nước cho các hộ dân ở vùng sâu vùng xa trong khu vực.

Khó khăn

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu vào mùa khô, lưu lượng và chất lượng nước ngầm tại huyện Nhơn Trạch ngày càng sụt giảm làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nước của Công ty;
- Thực hiện hạn chế việc khai thác nước ngầm để bảo vệ nguồn nước dưới đất và Công ty đang trong quá trình chuyển giao việc khai thác nước ngầm sang khai thác nước mặt;
- Chưa hạn chế được tỷ lệ thất thoát nước do việc thi công tu bổ các hệ thống cấp nước cũ kĩ gặp nhiều khó khăn.

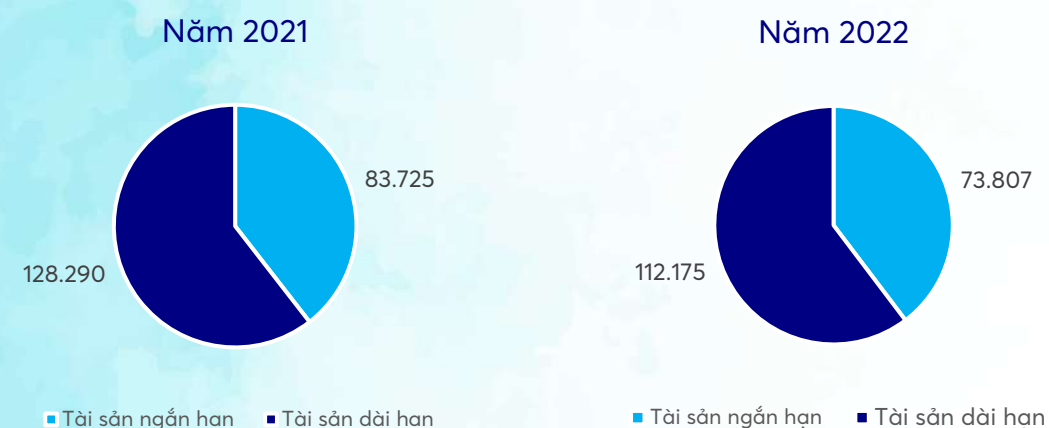
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Tài sản ngắn hạn	83.725	73.807	88,15%	39,49%	39,69%
Tài sản dài hạn	128.290	112.175	87,44%	60,51%	60,31%
Tổng tài sản	212.015	185.982	87,72%	100,00%	100,00%

Cơ cấu tài sản của NTW gần như không có sự biến động trong năm 2022, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn của Công ty đồng thời giảm so với năm 2021 lần lượt đạt ở mức 88,15% và 87,44%. Nguyên nhân chủ yếu do khoản phải thu ngắn hạn giảm, tài sản cố định giảm do trong năm Công ty thực hiện thanh lý một số tài sản không còn giá trị sử dụng.



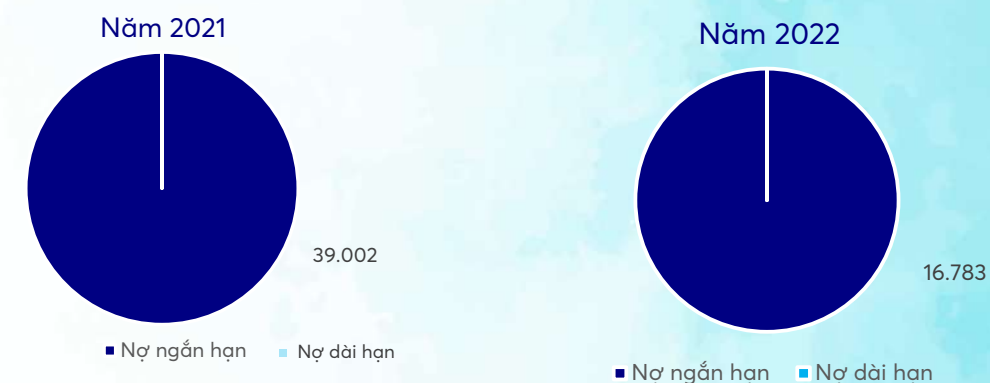
Biểu đồ thể hiện tỷ trọng tài sản trong năm 2021 & 2022

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH 2022/ TH 2021	Tỷ trọng năm 2021	Tỷ trọng năm 2022
Nợ ngắn hạn	39.002	16.783	43,03%	100%	100%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	39.002	16.783	43,03%	-	-

Công ty không có nợ dài hạn, giúp công ty quản lý tài chính dễ dàng hơn và cho thấy công ty có khả năng đáp ứng các nhu cầu tài chính trong ngắn hạn. Theo đó, trong năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đã tất toán phần lớn các công nợ trong năm cụ thể khoản nợ mua nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai giảm từ 14.144 triệu đồng năm 2021 xuống còn 4.731 triệu đồng năm 2022, tương đương giảm 66,55% so với năm 2021. Do đó, Nợ ngắn hạn trong năm đạt ở mức 16.783 triệu đồng giảm 43,03% so với năm 2021.



Biểu đồ thể hiện tỷ trọng nợ phải trả trong năm 2021 & 2022

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động cải cách nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và tối ưu hóa thủ tục hành chính. Đặc biệt, Ban lãnh đạo phát triển hệ thống thanh toán tiền nước online trên trang web chính thức của Công ty để giảm thiểu tình trạng chờ đợi cho khách hàng.

Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện đánh giá chất lượng làm việc đối với các phòng ban để tối ưu hóa chính sách quản lý và đưa ra các phương án điều chỉnh phù hợp với từng bộ phận. Những hoạt động này không chỉ giúp tăng cường hiệu quả hoạt động nội bộ của Công ty mà còn phản ánh cam kết của Công ty trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Các nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So với KH 2022	Kế hoạch năm 2023	% Kh 2023 so với 2022	
							So với KH 2022	So với thực hiện 2022
(a)	(b)	(c)	1	2	3=2/1	4	5=4/1	6=4/2
A Sản lượng								
1	Sản lượng sản xuất	m ³	16.490.700	15.169.704	91,99%	15.473.098	93,83%	102,00%
2	Sản lượng ghi thu	m ³	15.510.095	14.113.621	91,00%	14.467.975	93,28%	102,51%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	5,95	6,96	116,97%	6,50	109,24%	93,39%
B Tổng doanh thu		Triệu đồng	168.772	156.645	92,81%	160.555	95,13%	102,50%
a	Doanh thu kinh doanh nước	Triệu đồng	163.272	149.606	91,63%	153.455	93,99%	102,57%
b	Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Triệu đồng	4.000	3.919	97,98%	4.000	100,00%	102,07%
c	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	1.500	2.362	157,47%	2.500	166,67%	105,84%
d	Thu nhập khác	Triệu đồng	-	757	-	600	-	79,16%

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước dự kiến triển khai trong năm 2023

STT	Tên dự án	Tổng chiều dài dự án
1	Lắp đặt tuyến ống cấp nước D110 tại Thị trấn Hiệp Phước	2.891m
2	Xây dựng hệ thống phòng chống thất thoát Xây dựng tuyến ống cấp nước từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước	1 hệ thống 9.600m
3	Xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú, xã Phước Thiện	1.930m
4	Lắp đặt tuyến ống cấp nước D220 đường 25B tại Thị trấn Hiệp Phước	1.700m

Các công trình cải tạo sửa chữa tuyến ống và các loại công trình sửa chữa khác

STT	Tên dự án	Tổng chiều dài dự án
1	Cải tạo hệ thống cấp nước PVC Ấp Phước Lương	Ống HDPE D225 1.296m
		Ống HDPE D110 1.312m
		Ống HDPE D63 1.289m

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Trách nhiệm về môi trường

Từ những ngày đầu thành lập Công ty, Ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên NTW đặt vấn đề bảo vệ môi trường lên hàng đầu. NTW hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch, sản phẩm có tính ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống và sức khỏe người dân. Ý thức được tầm quan trọng của mình, Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Sử dụng, khai thác nguồn nước hợp lý, chấp hành các quy định nhằm tránh cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên. Áp dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến vào trong quá trình sản xuất, loại bỏ công nghệ lạc hậu để giảm thiểu hao phí nguồn tài nguyên thiên nhiên (nước, nhiên liệu) trong quá trình sản xuất.

Trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội

NTW luôn thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương tại địa bàn kinh doanh, củng cố góp phần xây dựng xã hội ngày một phát triển hơn. Có chính sách ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt, xây dựng các quỹ khuyến học, ủng hộ kinh phí xây trường học cho các xã nghèo vùng sâu vùng xa, ủng hộ gây quỹ vì người nghèo, xây dựng mái ấm Công đoàn, thăm hỏi và giúp đỡ các cán bộ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn... Công ty luôn cam kết và có trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển kinh tế, cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương.



PHẦN 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2022 Ban lãnh đạo của Công ty đã nỗ lực thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

Về công tác sản xuất kinh doanh

Trong năm 2022, với nguồn nước ngầm tại chỗ, nguồn nước mua từ Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới, Công ty đảm bảo cung cấp nước ổn định phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư và khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ y tế và công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, khắc phục sự cố kỹ thuật được thực hiện tốt đảm bảo cho sản xuất an toàn đồng thời công tác kiểm tra, bảo trì hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng được công ty chú trọng.

Về kết quả đầu tư xây dựng cơ bản

Thực hiện theo đúng nghị quyết đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước và đầu tư xây dựng cơ bản, kết hợp với Ủy ban Nhân dân xã, huyện trên địa bàn hoạt động của Công ty để thực hiện đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước.

Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội

Quy chế dân chủ ở công ty được phát huy, thu nhập đời sống người lao động được cải thiện; tư tưởng cán bộ công nhân viên ổn định an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; An ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn được giữ vững, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động hiệu quả, công tác phúc lợi xã hội được công ty quan tâm thực hiện.

Về hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các nghĩa vụ đối với người lao động

Trong năm 2022, Công ty thực hiện công bố thông tin đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Thực hiện nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực và phấn đấu của ban Giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị đưa ra. Trong năm 2022, nền kinh tế toàn cầu khó khăn nhưng ban điều hành NTW có những giải pháp quản lý chi tiêu hiệu quả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, luôn khuyến khích nhân viên không ngừng học hỏi trong công việc và trau dồi thêm kiến thức.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Duy trì các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của công ty phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.

Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, nhằm giảm chi phí, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu, tập trung cung cấp nước an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư Hệ thống cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước cho các Khu công nghiệp, khu dân cư, phát triển khách hàng sử dụng nước tiếp nhận nước của Hệ thống cấp nước của Dự án Nhà máy nước Nhơn Trạch.

Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ, ứng dụng các phần mềm, công nghệ quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

Giám sát công ty thực hiện cung cấp thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Xây dựng bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản trong nhiệm kỳ tiếp theo 2023 – 2028.

PHẦN 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của hội đồng quản trị, ban giám đốc và ban kiểm soát



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Tính đến ngày 31/12/2022

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Ngô Dương Đại (*)	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
3	Ông Trần Văn Thùy (*)	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng
4	Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Vũ Văn Luyện	Thành viên Hội đồng quản trị

(*)Thông tin của Ông Ngô Dương Đại và Ông Trần Văn Thùy được trình bày tại phần II.

Thông tin Hội đồng quản trị



ÔNG NGUYỄN VĂN LỊCH

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân

0 cổ phần

Đại diện phần vốn: đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai 1.843.736 cổ phần - tỷ lệ 18,44% vốn điều lệ



ÔNG NGUYỄN VIẾT HƯNG

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân

60.000 cổ phần - tỷ lệ 0,6% VDL

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần



ÔNG VŨ VĂN LUYẾN

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân

0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch	5/5	100%
2	Ngô Dương Đại	Thành viên	5/5	100%
3	Trần Văn Thuỳ	Thành viên	5/5	100%
4	Nguyễn Viết Hưng	Thành viên	5/5	100%
5	Vũ Văn Luyện	Thành viên	5/5	100%



Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp với nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT-NTW	02/03/2022	Nghị quyết về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
2	02/2022/NQ-HĐQT-NTW	07/04/2022	Nghị quyết về việc chi thưởng cho Ban quản lý, Điều hành Công ty năm 2021
3	03/2022/NQ-HĐQT-NTW	28/04/2022	Nghị quyết về việc ký kết Hợp đồng nguyên tắc thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, đồng hồ nước trên địa bàn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với tổ chức có liên quan - Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
4	04/2022/NQ-HĐQT-NTW	17/05/2022	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
5	05/2022/NQ-HĐQT-NTW	02/06/2022	Nghị quyết về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2021
6	06/2022/NQ-HĐQT-NTW	22/07/2022	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
7	07/2022/NQ-HĐQT-NTW	31/10/2022	Nghị quyết về việc ngừng triển khai đầu tư dự án xây dựng Hệ thống cấp nước liên xã Phú Đông, Vĩnh Thanh, Phước Khánh thuộc huyện Nhơn Trạch - công suất 2.800m ³ /ngày.đêm.
8	08/2022/NQ-HĐQT-NTW	08/11/2022	Nghị quyết về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ban kiểm soát

Tính đến ngày 31/12/2022

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát



Thông tin Ban kiểm soát



BÀ NGUYỄN THỊ MAI HẠNH
Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân

0 cổ phần

Đại diện phần vốn: đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai : 800.000 cổ phần - tỷ lệ 8%VĐL



ÔNG NGUYỄN BÁ HẢI
Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân

0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần



ÔNG ĐẶNG NGUYỄN THANH LIÊM
Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân

166.600 cổ phần - tỷ lệ 1,67% VĐL

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Đối với Hội đồng Quản trị

Trong năm 2022, số lượng thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội cổ đông bầu là 5 người, đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của luật định. Hội đồng quản trị đã duy trì các kỳ họp thường kỳ. Từng thành viên có ý thức chấp hành pháp luật và điều lệ Công ty một cách nghiêm chỉnh, không có xung đột về quyền lợi. Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên một cách hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

Đối với Ban điều hành

Ban Kiểm soát đã thường xuyên giám sát tình hình hoạt động của Ban Giám đốc, thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình tài chính, báo cáo tài chính, việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động của Công ty. Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo theo Nghị Quyết của Hội đồng quản trị, nâng cao được đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, chế độ tiền lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định tạo được niềm tin cho người lao động an tâm công tác. Quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy, công tác xã hội được quan tâm thực hiện trong năm 2022 cán bộ công nhân viên Công ty đã tham gia ủng hộ các quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Xây nhà đồng đội, Quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai, Quỹ khuyến học, thăm hỏi các gia đình chính sách.

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp Ban kiểm soát tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	3/3	100%
2	Nguyễn Bá Hải	Thành viên	3/3	100%
3	Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên	3/3	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2022/BB-BKS-NTW	05/1/2022	Kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát năm 2022
2	02/2022/BB-BKS-NTW	14/3/2022	Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch
3	03/2022/BB-BKS-NTW	02/8/2022	Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty CP Cấp nước Nhơn Trạch



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

ĐVT: Đồng

Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
I. Hội đồng quản trị				
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	-	20.000.000
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	72.000.000	440.407.906	20.000.000
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	72.000.000	308.341.704	15.000.000
Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên HĐQT	72.000.000	-	15.000.000
Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên HĐQT	72.000.000	-	15.000.000
II. Ban kiểm soát				
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	263.208.765	-	15.000.000
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên BKS	48.000.000	-	10.000.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên BKS	48.000.000	-	10.000.000
III. Ban điều hành				
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	-	319.289.993	-

Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 của HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

ĐVT: Đồng

Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT/ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Giá trị giao dịch
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ	Thực hiện theo Hợp đồng Nguyên tắc số 15CQ/CNLT/2017/HĐ-CN đã ký giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch và Công ty Cổ phần Cấp nước ĐồngNai năm 2018	Mua nước	59.610.347.000
		NQ ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-NTW	Chi cổ tức	6.292.283.200

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt về quản trị công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị. Đồng thời, Công ty duy trì và đảm bảo thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.



PHẦN 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước - Xi nghiệp Nước Nhơn Trạch theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 05 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 09 tháng 04 năm 2012, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là NTW.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : +84 (251) 356 0574
- Fax : +84 (251) 356 0031

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình cấp thoát, trạm bơm;
- Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước;
- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp;
- Phân phối nước sạch;
- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình cấp thoát nước; Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công công trình dân dụng- công nghiệp; Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư; Thẩm định hồ sơ mời thầu và dự toán - tổng dự toán; Thẩm định kết quả đấu thầu.



Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2020
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Dương Đại	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 7 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Ngô Dương Đại - Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Ngô Dương Đại
Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2023

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
 Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
 Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
 Branch in Cần Thơ : IS-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0283/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2023, từ trang 05 đến trang 28 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung
 Thành viên Ban Giám đốc
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2023-008-1
 Người được ủy quyền

Phạm Hoa Đăng
 Kiểm toán viên
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0954-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		73.807.294.645	83.725.146.319
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.148.455.443	26.380.856.509
1. Tiền	111		5.127.496.539	23.380.856.509
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.020.958.904	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		42.433.646.669	31.108.705.892
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	42.433.646.669	31.108.705.892
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.283.676.756	15.797.126.445
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.009.951.718	16.495.067.995
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	262.821.923	219.371.922
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	849.648.430	767.277.354
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.838.745.315)	(1.684.590.826)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.994.295.411	5.851.784.905
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.994.295.411	5.851.784.905
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.947.220.366	4.586.672.568
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	20.832.878	280.888.387
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.926.387.488	3.730.764.148
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	575.020.033
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		112.174.650.457	128.290.075.022
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	12.356.323.376
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	12.356.323.376
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		111.562.900.565	115.194.333.572
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	111.028.334.468	114.637.424.363
- Nguyên giá	222		269.630.155.790	261.803.640.957
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(158.601.821.322)	(147.166.216.594)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	534.566.097	556.909.209
- Nguyên giá	228		1.062.156.000	1.062.156.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(527.589.903)	(505.246.791)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		230.636.742	238.636.742
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	230.636.742	238.636.742
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		381.113.150	500.781.332
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	381.113.150	500.781.332
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		185.981.945.102	212.015.221.341

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		16.783.376.823	39.001.537.532
I. Nợ ngắn hạn	310		16.783.376.823	39.001.537.532
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	10.875.267.080	30.788.316.626
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	81.762.948	332.370.674
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	634.390.172	99.456.051
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.069.679.663	3.318.527.053
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	16.484.750	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	314.983.840	338.353.403
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.790.808.370	4.124.513.725
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		169.198.568.279	173.013.683.809
I. Vốn chủ sở hữu	410		169.198.568.279	173.013.683.809
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	27.167.214.569	24.114.127.940
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	35.988.215.299	42.856.417.458
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		26.902.699.441	42.856.417.458
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.085.515.858	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		185.981.945.102	212.015.221.341

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2023


Vũ Thị Oanh
Người lập


Trần Văn Thùy
Kế toán trưởng


Ngô Dương Đại
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	153.525.115.373	162.139.448.131
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		153.525.115.373	162.139.448.131
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	133.067.870.928	136.600.508.993
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.457.244.445	25.538.939.138
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.362.244.583	1.968.337.660
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.030.891.028	4.467.450.256
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8.509.031.587	9.732.772.566
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.279.566.413	13.307.053.976
11. Thu nhập khác	31	VI.6	757.469.707	3.896.114.252
12. Chi phí khác	32	VI.7	550.649.231	352.217.592
13. Lợi nhuận khác	40		206.820.476	3.543.896.660
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.486.386.889	16.850.950.636
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.400.871.031	1.585.517.491
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.085.515.858	15.265.433.145
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	848	1.426
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a	848	1.426

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2023


Vũ Thị Oanh
Người lập


Trần Văn Thùy
Kế toán trưởng


Ngô Dương Đại
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.
3. **Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
6. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 78 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 84 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.
3. **Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**
Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. **Các khoản phải thu**
Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
 - Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.
 Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:
 - Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
 - Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất (49 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Vốn chủ sở hữu****Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**Doanh thu bán thành phẩm**

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu thành phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

04.
CỔP
NHU
DAN
A B
7.1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	28.943.510	102.629.519
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.098.553.029	23.278.226.990
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	5.020.958.904	3.000.000.000
Cộng	10.148.455.443	26.380.856.509

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 06 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 5,5%/năm đến 8,5%/năm.

Lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập gốc trong năm là 324.940.777 VND (năm trước là 342.409.645 VND).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	351.809.431	356.912.991
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	-	5.103.560
Phải thu các khách hàng khác	12.658.142.287	16.138.155.004
Phải thu khách hàng cung cấp nước	10.334.957.484	14.151.294.850
Phải thu khách hàng thi công, lắp đặt	2.323.184.803	1.986.860.154
Cộng	13.009.951.718	16.495.067.995

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn	177.111.000	177.111.000
Các nhà cung cấp khác	85.710.923	42.260.922
Cộng	262.821.923	219.371.922

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	746.222.530	-	576.145.814	-
Tạm ứng	25.000.000	-	108.909.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	78.425.900	-	82.222.540	-
Cộng	849.648.430	-	767.277.354	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Vạn Phúc - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.291.119.074	-	Trên 03 năm	1.291.119.074	-
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	177.111.000	-	Trên 03 năm	177.111.000	-
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đại Phước - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	171.982.600	-	Trên 03 năm	171.982.600	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	148.311.286	-	Trên 03 năm	44.378.152	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	37.588.677	11.276.604	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	103.933.134	103.933.134
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.818.563	23.909.281	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	37.588.677	37.588.677
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	-	-	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	47.818.563	47.818.563
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	42.260.922	42.260.922	Trên 03 năm	42.260.922	42.260.922
Cộng		1.916.192.122	77.446.807		1.916.192.122	231.601.296

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.684.590.826	1.684.590.826
Trích lập dự phòng bổ sung	154.154.489	-
Số cuối năm	1.838.745.315	1.684.590.826

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.591.462.892	-	3.929.776.610	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.402.832.519	-	1.922.008.295	-
Cộng	5.994.295.411	-	5.851.784.905	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.091.663	55.349.998
Chi phí sửa chữa	18.741.215	225.538.389
Cộng	20.832.878	280.888.387

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	63.861.907	88.872.324
Chi phí sửa chữa	239.799.998	255.793.906
Các chi phí trả trước dài hạn khác	77.451.245	156.115.102
Cộng	381.113.150	500.781.332

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	47.819.182.713	35.754.565.641	176.744.827.084	1.485.065.519	261.803.640.957
Mua trong năm	-	35.713.000	-	-	35.713.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	6.292.727	250.405.760	8.887.251.708	-	9.143.950.195
Thanh lý, nhượng bán	(1.353.148.362)	-	-	-	(1.353.148.362)
Số cuối năm	46.472.327.078	36.040.684.401	185.632.078.792	1.485.065.519	269.630.155.790
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	20.560.051.411	22.860.627.675	55.972.279.525	1.299.130.064	100.692.088.675
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	28.504.422.097	27.389.731.663	89.922.344.697	1.349.718.137	147.166.216.594
Khấu hao trong năm	1.431.784.582	2.190.985.821	9.119.476.299	46.506.388	12.788.753.090
Thanh lý, nhượng bán	(1.353.148.362)	-	-	-	(1.353.148.362)
Số cuối năm	28.583.058.317	29.580.717.484	99.041.820.996	1.396.224.525	158.601.821.322
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	19.314.760.616	8.364.833.978	86.822.482.387	135.347.382	114.637.424.363
Số cuối năm	17.889.268.761	6.459.966.917	86.590.257.796	88.840.994	111.028.334.468
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Số cuối năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	395.000.000	395.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	75.163.472	430.083.319	505.246.791
Khấu hao trong năm	12.343.116	9.999.996	22.343.112
Số cuối năm	87.506.588	440.083.315	527.589.903

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	541.992.528	14.916.681	556.909.209
Số cuối năm	529.649.412	4.916.685	534.566.097

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Cừ	227.000.378	-	-	227.000.378
Công trình xây dựng tuyến ống cấp nước D225 Đê Phước Lương	2.000.000	2.791.588.668	(2.793.588.668)	-
Các công trình khác	9.636.364	6.344.361.527	(6.350.361.527)	3.636.364
Cộng	238.636.742	9.135.950.195	(9.143.950.195)	230.636.742

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	4.886.195.971	17.760.129.379
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	4.731.999.300	14.144.206.125
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	154.196.671	3.615.923.254
Phải trả các nhà cung cấp khác	5.989.071.109	13.028.187.247
Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới	4.083.561.011	6.200.620.099
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đức Anh	1.248.831.176	3.677.755.547
Các nhà cung cấp khác	656.678.922	3.149.811.601
Cộng	10.875.267.080	30.788.316.626

Trong đó, số dư công nợ phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định cuối năm là 1.699.039.666 VND (đầu năm là 8.967.463.536 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Khu Đô thị Phú Hội	-	88.500.000
Ông Đặng Xuân Đan	-	110.464.872
Các khách hàng khác	81.762.948	133.405.802
Cộng	81.762.948	332.370.674

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	575.020.033	1.400.871.031	(290.000.000)	535.850.998	-
Thuế thu nhập cá nhân	17.500.000	-	354.470.304	(364.604.204)	7.366.100	-
Thuế tài nguyên	65.908.591	-	878.680.822	(873.724.679)	70.864.734	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	16.047.460	-	83.239.664	(78.978.784)	20.308.340	-
Cộng	99.456.051	575.020.033	2.720.261.821	(1.610.307.667)	634.390.172	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch cho doanh nghiệp chế xuất 0%
- Cung cấp nước sạch cho các đối tượng khác 05%
- Cung cấp vật tư, dịch vụ khác từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2022 10%
- Từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 áp dụng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.486.386.889	16.850.950.636
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	893.826.368	384.702.461
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.380.213.257	17.235.653.097
Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	9.017.968.674	11.821.056.318
Thu nhập không được hưởng ưu đãi	2.362.244.583	5.414.596.779
Thu nhập tính thuế	11.380.213.257	17.235.653.097
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.276.042.651	3.447.130.619
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(901.796.867)	(1.182.105.632)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(679.507.496)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	26.625.247	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.400.871.031	1.585.517.491

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí nhiên liệu trích trước.

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	261.570.080	266.207.840
Phí nước thải phải nộp	16.065.887	13.537.635
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	37.347.873	58.607.928
Cộng	314.983.840	338.353.403

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.480.746.725	305.308.663	(295.500.000)	2.490.555.388
Quỹ phúc lợi	1.638.932.988	457.962.994	(796.643.000)	1.300.252.982
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	4.834.012	137.359.731	(142.193.743)	-
Cộng	4.124.513.725	900.631.388	(1.234.336.743)	3.790.808.370

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	21.687.568.203	42.867.783.984	170.598.490.598
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	15.265.433.145	15.265.433.145
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	2.426.559.737	(3.276.799.671)	(850.239.934)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	24.114.127.940	42.856.417.458	173.013.683.809
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	24.114.127.940	42.856.417.458	173.013.683.809
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.085.515.858	9.085.515.858
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	3.053.086.629	(3.953.718.017)	(900.631.388)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	27.167.214.569	35.988.215.299	169.198.568.279

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	52.437.360.000	52.437.360.000
America LLC	14.922.050.000	14.674.050.000
Các cổ đông khác	32.640.590.000	32.888.590.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NĐ-ĐHĐCĐ-NTW ngày 28 tháng 4 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 12.000.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 3.053.086.629
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 763.271.657
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	: 137.359.731

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	149.605.975.200	158.734.762.203
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	3.919.140.173	3.404.685.928
Cộng	153.525.115.373	162.139.448.131

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Cung cấp dịch vụ	3.174.000	6.666.033

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước sạch	131.146.520.726	134.180.315.417
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	1.921.350.202	2.420.193.576
Cộng	133.067.870.928	136.600.508.993

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.341.720.283	1.949.776.882
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	20.524.300	18.560.778
Cộng	2.362.244.583	1.968.337.660

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.324.329.365	3.071.680.847
Chi phí vật liệu, bao bì	1.333.565.120	918.794.632
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.389.996	51.806.339
Chi phí dịch vụ mua ngoài	179.361.636	177.621.485
Các chi phí khác	174.244.911	247.546.953
Cộng	4.030.891.028	4.467.450.256

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.878.147.091	7.079.774.267
Chi phí vật liệu quản lý	239.219.570	147.921.855
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.120.062.316	1.270.159.630
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	154.154.489	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	378.348.611	400.392.516
Các chi phí khác	739.099.510	834.524.298
Cộng	8.509.031.587	9.732.772.566

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền thi công được tài trợ	-	3.446.259.119
Thu nhập từ cho thuê lại tuyến ống	520.188.584	-
Thu nhập khác	237.281.123	449.855.133
Cộng	757.469.707	3.896.114.252

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí sử dụng tuyến ống	516.496.025	-
Chi phí khác	34.153.206	352.217.592
Cộng	550.649.231	352.217.592



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.085.515.858	15.265.433.145
Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(454.275.793)	(763.271.657)
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý ⁽ⁱ⁾	(153.545.218)	(243.600.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.477.694.847	14.258.561.488
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	848	1.426

⁽ⁱ⁾ Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2022 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Công ty ước tính dự kiến các khoản giảm trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi tính theo tỷ lệ trích là 05% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2022 của Công ty.
- Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý: tính theo tỷ lệ trích là 1,69% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Tỷ lệ này xác định theo quỹ thưởng người quản lý kế hoạch (1,5 tháng lương bình quân thực hiện) chia cho lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch.

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.387.002.088	4.231.940.358
Chi phí nhân công	13.102.766.317	17.947.681.176
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.811.096.202	12.793.277.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.433.130.730	111.485.724.153
Chi phí khác	2.873.798.206	4.342.108.594
Cộng	145.607.793.543	150.800.731.815

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch Hội đồng quản trị	116.000.000	108.000.000
	Thành viên Hội đồng quản trị		
Ông Ngô Dương Đại	trị/Giám đốc	532.407.906	696.127.404
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	334.289.993	476.642.469
	Thành viên Hội đồng quản trị		
Ông Trần Văn Thù	/Kế toán trưởng	395.341.704	526.903.765
Ông Nguyễn Việt Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị	87.000.000	84.000.000
Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2021)	-	28.000.000
Ông Vũ Văn Luyện	Thành viên Hội đồng quản trị (bỏ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2021)	87.000.000	56.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát	278.208.765	371.980.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát	58.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên Ban kiểm soát	58.000.000	60.000.000
Cộng		1.946.248.368	2.467.653.638

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Mua nước	59.610.347.000	74.466.766.000
Chi cổ tức	6.292.483.200	6.292.483.200

Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình

Chi phí xây dựng công trình - 2.803.575.828

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước (chiếm 97,45% doanh thu) và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2023



Vũ Thị Oanh
Người lập biểu



Trần Văn Thùy
Kế toán trưởng



Ngô Dương Đại
Giám đốc



Đồng Nai, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Người đại diện pháp luật

Giám đốc 



Ngô Dương Đại